

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày: 08-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- T ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là T ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2021/HSST-QĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2021/HSST-QĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Minh L, sinh năm: 1993, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T T, xã Y H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Đoàn Thị Thanh T; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 08/9/2020 đến ngày 17/9/2020; tạm giam: Từ ngày 17/9/2020 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Quách L - sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 33, đường B T, K 4, P 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thế T - sinh năm: 1977. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M P, xã L K, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Đặng Thanh T - sinh năm: 1971. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 148, khóm S N, phường T Q Đ, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Tấn S - sinh năm: 1963. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 18, đường H V, K 2, P 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Thị Mỹ D - sinh năm: 1973. (có mặt)

Nơi cư trú: 519, ấp T H, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Lê Hoàng V - sinh năm: 1972. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 441/3, ấp Đ P, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

7. Hồ Văn Đ - sinh năm: 1953. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 43/4, ấp T T, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

8. Nguyễn Thị Minh T - sinh năm: 1995. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 21, ấp A T, xã M A H A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Quách Văn T - sinh năm: 1965. (vắng mặt)

Nơi cư trú: K 4, P 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn L - sinh năm: 1977. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 21, ấp A N, xã A B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phạm Thị X - sinh năm: 1981. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 37/11, khóm T H, phường A H, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

4. Thiều Quang T - sinh năm: 1971. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 15A, K 4, P 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trần Quốc T - sinh năm: 1976. (có mặt)

Nơi cư trú: 215B/1, ấp T L, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Đoàn Thị Thanh T - sinh năm: 1971. (có mặt)

Nơi cư trú: 547/3, ấp T T, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

7. Đoàn Quang N - sinh năm: 1983. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T T, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

8. Đoàn Thanh B - sinh năm: 1968. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 690, Tổ 3, ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Thị Ánh T - sinh năm: 1992. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 137, đường L L, K 2, P 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Tống Kim L - sinh năm: 1997. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 345, ấp T T B, xã T D, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Kim Thị Bích L - sinh năm: 1979. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 23, đường L C U, T 62, K 4, P 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 07/9/2020, Huỳnh Văn Minh L đi bộ quanh chợ S Đ để tìm xe mô tô lấy trộm. Khi đi ngang quầy bán khô B N thuộc K 1, P 2, thành phố Sa Đéc, Lý phát hiện xe mô tô hiệu Sirius, biển số 66S1- 378.99 của anh Nguyễn Tấn S, ngụ P 2, thành phố S Đ đang đậu trên vỉa hè, trên xe còn cắm sẵn chìa khóa, không người trông coi, L đến gần quan sát, thấy không ai để ý, L lên xe khởi động rồi chạy về

hướng huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Trên đường đi, L dừng xe lại kiểm tra bên trong cốp xe thì không thấy giấy chứng nhận đăng ký xe. Biết không có giấy chứng nhận đăng ký xe sẽ không cầm được xe. L tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng thành phố Cao Lãnh để tìm xe mô tô khác để lấy trộm. Do đến thành phố Cao Lãnh trời tối nên L ngủ lại tại Công viên V M.

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 08/9/2020, Huỳnh Văn Minh L điều khiển xe mô tô loại Sirius, biển số 66S1-378.99 quanh các tuyến đường trên địa bàn thành phố Cao Lãnh tìm xe mô tô để sơ hở, không người trông coi lấy trộm. Khi chạy ngang qua tiệm bán điểm tâm sáng (không có tên) tại góc đường giao giữa C M T T - L C U thuộc K 4, P 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Lý phát hiện xe mô tô hiệu Vision, biển số 66P1-761.32 của chị Quách L đậu dưới lòng đường (xe chị Quách L mượn của cha ruột Quách Văn T), trên xe còn cắm chìa khóa, L điều khiển xe đến đậu gần xe của chị L và giả vờ vào mua thức ăn, L quan sát xung quanh, thấy không ai để ý, L đi ra lên xe của chị Lê rồi khởi động máy điều khiển xe chạy về hướng huyện Lấp Vò, còn xe mô tô biển số 66S1-378.99 thì L để lại tại hiện trường. Trên đường chạy về Lấp Vò khi đến tỉnh lộ 848 thuộc ấp N Q, xã V T, huyện Lấp Vò thì Lý bị lực lượng chức năng bắt giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung diễn biến nêu trên, ngoài ra L còn khai nhận thêm trong thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 9/2020, L còn thực hiện 06 vụ trộm xe mô tô khác tại địa bàn các huyện Lai Vung, thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thực hiện hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ, ngày 25/7/2020, Huỳnh Văn Minh L đi bằng xe đạp của L từ nhà ở xã T H, huyện Lai Vung đến quán cà phê BiBi nằm trên đường tỉnh lộ 851 gần ngã ba R Q, thuộc xã L H, huyện Lai Vung thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 66L1-389.81 của chị Nguyễn Thị Mỹ D đậu trước quán cà phê, cặp lề lộ, chìa khóa còn cắm trong ổ khóa, không có người trông giữ. Lúc này L lên xe mô tô biển 66L1-389.81 khởi động máy rồi chạy về hướng xã P H, còn xe đạp Lý bỏ lại cách chỗ đậu xe của chị D khoảng 200m (Công an đã truy tìm nhưng không phát hiện xe đạp L bỏ lại hiện trường). Trên đường đi, L dừng xe kiểm tra trong cốp xe thì phát hiện trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thị Mỹ D, giấy chứng minh nhân dân và quần áo. Sau đó L đem xe và giấy chứng nhận đăng ký xe của chị D đến tiệm cầm đồ “T T” của anh Trần Quốc T ở khu đô thị P H thuộc xã P H, huyện Lai Vung cầm với giá 17.000.000 đồng. Còn giấy chứng minh nhân dân và quần áo thì L đã vứt bỏ.

- Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ, ngày 18/8/2020, Huỳnh Văn Minh L chạy xe đạp Martin (xe Lý mượn của anh Đoàn Quang N) đi từ nhà đến chợ Ngã Ba Đ T, thuộc ấp T L, xã P H, huyện Lai Vung để tìm xe mô tô lấy trộm. L phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Fi, biển số 66L1-524.07, của anh Lê Hoàng V, ngụ ấp Đ T, xã Đ H đang đậu ở lề đường gần khu vực nhà lồng chợ bán thức ăn sáng, không người trông coi, trên xe còn cắm sẵn chìa khóa, L chạy xe đạp lại dựng gần xe mô tô của anh V rồi đi vào tiệm kê một đĩa cơm và ngồi quan sát xung quanh thấy không ai để ý, L đi ra lên xe mô tô của anh Việt chạy về hướng thành phố Sa Đéc và bỏ xe đạp lại. Trên đường đi L dừng xe lại bên đường kiểm tra trong cốp thấy có giấy đăng ký xe tên Lê Hoàng V và một số giấy tờ khác, L đem xe và giấy chứng nhận đăng ký

xe đến dịch vụ cầm đồ “T T” cầm với giá 15.000.000 đồng. Các giấy tờ còn lại L đã vứt bỏ.

- Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 19/8/2020, Huỳnh Văn Minh L chạy xe đạp Martin (xe L mượn của chị Đoàn Thanh B), đi từ nhà đến xã P H để tìm xe mô tô lấy trộm. Khi chạy ngang tiệm bán tạp hóa M T trên đường TL 853, thuộc ấp T P, xã P H, L phát hiện xe mô tô biển số 66L1-074.59 của ông Hồ Văn Đ, ngụ ấp T T, xã P H đang đậu trước cửa tiệm, không người trông coi, trên xe còn cầm sẵn chìa khóa. Thấy vậy, L dựng xe đạp gần xe mô tô của ông Đ rồi đi vào tiệm giả vờ mua nước, L quan sát thấy vắng vẻ, L quay trở ra lên xe của ông Đ chạy về hướng thành phố Sa Đéc, bỏ xe đạp lại. Trên đường đi L dừng xe lại bên đường kiểm tra trong cốp xe thấy có giấy chứng nhận đăng ký xe tên Hồ Văn Đ, giấy chứng minh nhân dân và một số giấy tờ khác. L đem xe và giấy chứng nhận đăng ký xe đem đến tiệm cầm đồ “T T” cầm với giá 7.000.000 đồng. Các giấy tờ còn lại thì L đã vứt bỏ.

- Vụ thứ 4: Ngày 02/9/2020, Huỳnh Văn Minh L đi xe honda ôm từ nhà đến thành phố Sa Đéc để tìm xe mô tô lấy trộm, khoảng 11 giờ, Lý đi bộ ngang quán cà phê T V, thuộc K 4, P 1, thành phố Sa Đéc, L phát hiện xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 66S1-253.14 do anh Đặng Thanh T, sinh năm: 1971, ngụ phường T Q Đ, thành phố Sa Đéc đang đậu trước cửa quán (xe do anh T mượn của chị Phạm Thị Kim X sử dụng, xe do anh Thiệu Quang T đứng tên chủ sở hữu, đã giao lại cho chị Phạm Thị X sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên, hiện anh T và chị X đã ly hôn), không người trông coi, trên xe còn cầm sẵn chìa khóa. L đến gần quan sát xung quanh, thấy không ai để ý, L đến gần xe ra ngoài đường rồi lên khởi động xe chạy về hướng Lai Vung, đi một đoạn L dừng xe lại bên đường kiểm tra bên trong cốp xe thì không có giấy đăng ký. Biết không có giấy đăng ký sẽ không cầm được xe, L tiếp tục điều khiển xe chạy đến thành phố Cao Lãnh để tìm xe khác trộm. Do đến thành phố Cao Lãnh trời tối nên L nằm ngủ qua đêm tại Công viên V M, sáng ngày 03/9/2020, Lý tiếp tục điều khiển xe đi tìm tài sản trộm.

- Vụ thứ 5: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 03/9/2020, Huỳnh Văn Minh L điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 66S1-253.14 (trộm tại thành phố Sa Đéc ngày 02/9/2020), quanh các tuyến đường tại thành phố Cao Lãnh để tìm xe mô tô lấy trộm. Khi đi ngang tiệm bán phụ T cơ khí S Đ, thuộc K 1, P 2, thành phố Cao Lãnh, L phát hiện xe mô tô hiệu WAVE 125i, biển số 66F1-776.74 của anh Nguyễn Thế T, sinh năm: 1977, ngụ ấp M P, xã L K, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (xe anh T mượn của anh Nguyễn Văn L) đang đậu bên lề đường không người trông coi, trên xe còn cầm sẵn chìa khóa, L chạy xe lại đậu gần xe của anh T, giả vờ đi vào tiệm mua 03 co nhựa. L quan sát thấy không ai để ý, Lý đi ra ngoài lên xe của anh T khởi động xe chạy về hướng huyện Lấp Vò và bỏ lại xe mô tô biển số 66S1-253.14. Trên đường về Lấp Vò do trời mưa, L dừng xe lại bên đường lấy áo mưa mặc thì phát hiện số tiền 28.000.000 đồng được quần trong áo mưa, L lấy tiền cho vào túi quần rồi tiếp tục chạy xe về.

Thấy xe có giá trị, L dùng điện thoại Samsung Galaxy S7 của mình lên mạng Internet gặp một người không biết họ tên và địa chỉ đặt mua 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 037918, biển số 66F1-776.74; số máy JA21E-3106124; số khung MLHJA2103K5306124 mang tên Đinh Quan N với số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 04/9/2020, L nhận được giấy đăng ký xe trước cổng trường trung học phổ thông L V 2, thuộc xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, do nhân viên Shipper không rõ họ tên và địa chỉ giao hàng. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe

giả, L điều khiển xe đến dịch vụ cầm đồ T T, tọa lạc tại khu đô thị P H, xã P H, huyện Lai Vung để cầm với giá 50.000.000 đồng.

- Vụ thứ 6: Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 06/9/2020, Huỳnh Văn Minh L đi xe hon da ôm từ chợ Ngã Ba Đô thị xã P H đến chợ Lai Vung để tìm xe mô tô lấy trộm. Khi đi bộ ngang quầy bán tạp hóa C V, thuộc K 3, thị trấn L V, L phát hiện xe mô tô hiệu Vision, biển số 66V1-306.11, của chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1995, ngụ ấp A T, xã M A H A, huyện Lấp Vò đang đậu trước cửa tiệm, không người trông coi, trên xe còn cắm sẵn chìa khóa, L đi lại gần quan sát, thấy không ai để ý, L khởi động xe chạy về hướng xã P H, huyện Lai Vung. Trên đường đi L dừng xe lại bên đường, kiểm tra trong cốp xe thấy có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thị Minh T, giấy chứng minh nhân dân và một số giấy tờ khác. Sau đó, L đem xe và giấy chứng nhận đăng ký xe đến tiệm cầm đồ “T T” cầm với giá 16.000.000 đồng. Còn giấy chứng minh nhân dân và các giấy tờ khác L đã vứt bỏ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã thu giữ vật chứng gồm:

- Huỳnh Văn Minh L giao nộp: 01 xe mô tô hiệu Vision, màu đen, biển số 66P1-761.32; 01 cái bóp da màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S7 đã qua sử dụng; 01 thẻ Visa ngân hàng Vietcombank, mã số 4524041886069080 tên Huỳnh Văn Minh L; 01 nón bảo hiểm màu đen; tiền Việt Nam 350.000 đồng.

- Nguyễn Thế T giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển số 66S1-253.14, số máy JF63E1742719, số khung 6300FZ742677.

- Quách Lê giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 66S1-378.99, số máy E3X9E553533, số khung RLCUE3220JY113331.

- Trần Quốc T giao nộp: 01 xe mô tô hiệu Wave 125i màu bạc-đỏ, biển số 66F1-776.74, số máy JA21E3106124, số khung MLHJA2103K5306124; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Wave 125i màu bạc-đỏ, biển số 66F1-776.74, số máy JA21E3106124, số khung MLHJA2103K5306124 tên Đinh Quan N (giấy giả); 01 hợp đồng cầm đồ giữa Trần Quốc T với Huỳnh Văn Minh L (nội D cầm xe mô tô Wave 125i, biển số 66F1-776.74 với số tiền 50.000.000 đồng); 01 áo mưa đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006482, biển số đăng ký 66V1-306.11, tên Nguyễn Thị Minh T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024168, biển số đăng ký 66L1-389.81, tên chủ xe Nguyễn Thị Mỹ D; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 061638, biển số đăng ký 66L1-649.92, tên Đoàn Thị Thanh T; 01 xe mô tô biển số 66V1-306.11, nhãn hiệu Honda, loại Vision, số máy 0192536, số khung 192482, màu đỏ; 01 xe mô tô biển số 66L1-389.81, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, số máy 0113113, số khung 113309; 01 xe mô tô biển số 66L1-649.92, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu, số máy 5192303, số khung 473736; 01 giấy bán xe ngày 25/7/2020, người bán xe tên Huỳnh Văn Minh L; 01 giấy hợp đồng cầm đồ ngày 01/9/2020, bên cầm đồ tên Huỳnh Văn Minh L; 01 giấy hợp đồng cầm đồ ngày 06/9/2020, bên cầm tên Huỳnh Văn Minh L; 01 xe mô tô biển số 66L1-074.59, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu bạc-đen, số máy 619578, số khung 619520; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007494, tên Hồ Văn Đ; 01 giấy hợp đồng cầm đồ ngày 19/8/2020, bên cầm đồ tên Huỳnh Văn Minh L; 01 xe mô tô biển số 66L1-524.07, nhãn hiệu Honda, loại Future Fi, số máy 0380487, số khung 055460; 01 giấy hợp đồng cầm đồ ngày 24/8/2020, bên cầm đồ tên Huỳnh Văn Minh L.

- Hồ Văn Đ và Lê Hoàng V giao nộp: 02 chiếc xe đạp, loại xe Martin.

Cơ quan điều tra đã trao trả các tài sản như sau:

- Ngày 19/9/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã trao trả: cho anh Nguyễn Thế T 01 cái áo mưa, đã qua sử dụng; anh Nguyễn Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave 125i, màu đỏ bạc, biển số 66F1-776.74; anh Quách Văn Tâ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, biển số 66P1-761.32.

- Ngày 27/10/2020 và 26/11/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Sa Đéc đã trao trả cho anh Thiệu Quang T và chị Phạm Thị X: 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển số 66S1-253.14, số máy JF63E1742719, số khung 6300FZ742677; anh Nguyễn Tấn S: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 66S1-378.99, số máy E3X9E553533, số khung RLCUE3220JY113331.

- Ngày 16, 19, 20, 21/10/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ D: 01 xe mô tô biển số 66L1-389.81, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, số máy 0113113, số khung 113309; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024168, biển số đăng ký 66L1-389.81, tên chủ xe Nguyễn Thị Mỹ D; anh Lê Hoàng V 01 xe mô tô biển số 66L1-524.07, nhãn hiệu Honda, loại Future Fi, số máy 0380487, số khung 055460; chị Nguyễn Thị Minh T: 01 xe mô tô biển số 66V1-306.11, nhãn hiệu Honda, loại Vision, số máy 0192536, số khung 192482, màu đỏ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006482, biển số đăng ký 66V1-306.11, tên Nguyễn Thị Minh T; anh Hồ Văn Đ: 01 xe mô tô biển số 66L1-074.59, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu bạc-đen, số máy 619578, số khung 619520; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007494, tên Hồ Văn Đ.

- Ngày 20/12/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả cho Đoàn Thanh B và Đoàn Quang N: 02 chiếc xe đạp, loại xe Martin.

- Ngày 16/10/2020, Cơ quan điều tra công an huyện Lai Vung đã trao trả cho chị Đoàn Thị Thanh T: 01 xe mô tô biển số 66L1-649.92, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ nâu, số máy 5192303, số khung 473736; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 061638, biển số đăng ký 66L1-649.92, tên Đoàn Thị Thanh T. Đây là xe của chị Tuyên (mẹ L) mà L đã đem đi cầm ở tiệm cầm đồ T T, giữa anh T và chị T đã thỏa thuận xong về việc cầm xe.

Tại kết luận định giá tài sản số 138, 140/KL-ĐGTS cùng ngày 15/9/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 125i, màu đỏ, biển số 66F1-776.74 có giá 56.000.000 đồng; xe mô tô biển số 66P1-761.32, nhãn hiệu Honda, loại Vision có giá trị là 21.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 43/HĐ-ĐGTS ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sa Đéc kết luận: 01 xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 66S1-253.14, giá trị định giá là 25.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 66S1-378.99, giá trị định giá là 13.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 39, 40/KL-ĐGTS cùng ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận: xe mô tô biển số 66L1-524.07, nhãn hiệu Honda, loại Future Fi có giá trị là 29.050.000 đồng; xe mô tô biển số 66L1-074.59, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius có giá trị là 3.800.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 46, 47/KL-ĐGTS ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận: xe mô tô biển số

66V1-306.11, nhãn hiệu Honda, loại Vision có giá trị là 20.900.000 đồng; xe mô tô biển số 66L1-389.81, nhãn hiệu Honda, loại Vision có giá trị là 25.550.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 1220/KL-KTHS ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 037918, biển số 66F1-776.74; số máy JA21E-3106124; số khung MLHJA2103K5306124 mang tên Đinh Quan là giả.

Tổng giá trị tài sản định giá là 194.300.000 đồng và số tiền 28.000.000 đồng của anh Nguyễn Thế T để trong cốp xe. Tổng giá trị tài sản mà Lý chiếm đoạt của các bị hại là 222.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSLVg, ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Huỳnh Văn Minh L ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Văn Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Bị hại Nguyễn Thị Mỹ D trình bày: Ngày 25/7/2020 chị có mất xe mô tô loại Vision, biển số 66L1-389.81, khi mất trong cốp xe chị có để số tiền 13.000.000 đồng, nhưng chị không có gì chứng minh, hiện tại chị đã nhận lại xe, chị yêu cầu bị cáo bồi Thường cho chị số tiền 13.000.000 đồng bị mất và không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quốc T trình bày: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 9/2020 anh có nhận cầm xe của bị cáo L cụ thể như sau: Ngày 06/9/2020 anh cầm xe mô tô loại Vision, biển số 66L1-389.81 với giá 17.000.000 đồng; Ngày 18/8/2020 anh cầm xe mô tô loại Future Fi, biển số 66L1-524.07 với giá 15.000.000 đồng; Ngày 19/8/2020 anh cầm xe mô tô biển số 66L1-074.59 với giá 7.000.000 đồng; Ngày 03/9/2020 anh cầm xe mô tô hiệu WAVE 125i, biển số 66F1- 776.74 với giá 50.000.000 đồng; Ngày 25/7/2020 anh cầm xe mô tô hiệu Vision, biển số 66V1-306.11 với giá 16.000.000 đồng. Tất cả các xe mô tô anh cầm đều kèm theo giấy đăng ký xe. Khi cầm những xe này anh không biết là xe do bị cáo trộm mà có, anh đã nhận từ gia đình bị cáo số tiền 5.000.000 đồng, anh tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh 100.000.000 đồng và không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Thanh T trình bày: Bà là mẹ ruột bị cáo L, việc L trộm xe của các bị hại bà không biết, bà có bồi thường 5.000.000 đồng cho anh T thay cho bị cáo, bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến 9/2020, Huỳnh Văn Minh Lý đã lợi dụng các bị hại Quách Lê, Lê Hoàng Việt, Hồ Văn Đ, Đặng Thanh T, Nguyễn Thế T, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Mỹ D, Nguyễn Tấn S sơ hở của trong việc quản lý tài sản, các bị hại không rút chìa khóa xe khi xe không có người trông coi nên Lý đã có hành vi lén lút lấy trộm 08 xe mô tô của các bị hại với tổng giá trị định giá là 194.300.000 đồng và số tiền 28.000.000 đồng của anh Nguyễn Thế T để trong cốp xe. Tổng giá trị tài sản L

chiếm đoạt của các bị hại là 222. 300.000 đồng. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, để cầm xe được nhiều tiền Lý đã lên mạng internet đặt làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Wave 125i màu bạc-đỏ, biển số 66F1-776.74, số máy JA21E3106124, số khung MLHJA2103K5306124 tên Đinh Quan N để đem xe lấy trộm được đi cầm cho anh Trần Quốc T, do đó hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Minh L đã có đầy đủ các yếu tố phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại, bị cáo tự thú, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt Huỳnh Văn Minh Lý từ 10 năm đến 12 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Huỳnh Văn Minh L từ 09 tháng đến 01 năm tù giam về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, đề nghị Tòa án tổng hợp hình phạt của 02 tội “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” đối với bị cáo Huỳnh Văn Minh L. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự tuyên: Chấp nhận sự tự nguyện của Huỳnh Văn Minh L tiếp tục bồi thường cho anh Trần Quốc T số tiền 100.000.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Thế T số tiền 28.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tuyên:

- + Tịch thu của Huỳnh Văn Minh L: số tiền 350.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S7 đã qua sử dụng để sung vào ngân sách nhà nước do đây là tiền L phạm tội mà có và Đ thoại Lý dùng liên lạc làm giấy tờ giả;

- + Trả lại cho Huỳnh Văn Minh Lý: 01 cái bóp da màu đen, đã qua sử dụng; 01 thẻ Visa ngân hàng Vietcom bank, mã số 4524041886069080 tên Huỳnh Văn Minh L; 01 nón bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 037918, biển số 66F1-776.74; số máy JA21E-3106124; số khung MLHJA2103K5306124 mang tên Đinh Quan N do đây là giấy giả.

(Vật chứng và các tài sản trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

Đối với việc anh Trần Quốc T có hành vi nhận cầm xe của Huỳnh Văn Minh L nhưng không biết nguồn gốc xe là do Huỳnh Văn Minh L trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý hình sự đối với Trần Quốc T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với việc chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày chị để số tiền 13.000.000 đồng trong bóp xe khi bị L lấy trộm xe, nhưng L không thừa nhận bên trong bóp xe có 13.000.000 đồng, đã cho đối chất nhưng hai bên vẫn giữ quan điểm khác nhau, về số tiền này chỉ có bản thân chị D biết ngoài ra không có ai khác hoặc căn cứ nào chứng minh lúc bị Lý lấy trộm xe thì bên trong bóp xe của chị có số tiền như chị đã nêu. Vì vậy đối với số tiền bị mất theo lời khai của chị Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo Huỳnh Văn Minh L thống nhất với Bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Huỳnh Văn Minh L có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại, đã lén lút lấy trộm xe một tô của bị hại Nguyễn Tấn S trị giá 13.000.000 đồng, lấy trộm xe một tô của bị hại Quách L trị giá 21.000.000 đồng, lấy trộm xe một tô của bị hại Nguyễn Thị Mỹ D trị giá 25.550.000 đồng, lấy trộm xe một tô của bị hại Lê Hoàng V trị giá 29.050.000 đồng, lấy trộm xe một tô của bị hại Hồ Văn Đ trị giá 3.800.000 đồng, lấy trộm xe một tô của bị hại Đặng Thanh T trị giá 25.000.000 đồng, lấy trộm xe một tô của bị hại Nguyễn Thế T trị giá 56.000.000 đồng và trong cốp xe 28.000.000 đồng, lấy trộm xe một tô của bị hại Nguyễn Thị Minh T trị giá 20.900.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 222.300.000 đồng, ngoài ra bị cáo còn lên mạng internet đặt làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Wave 125i màu bạc-đỏ, biển số 66F1-776.74, số máy JA21E3106124, số khung MLHJA2103K5306124 tên Đinh Quan N để đem xe lấy trộm được đi cầm cho anh Trần Quốc T, là phù hợp hiện trường vụ án; lời nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn Minh L phù hợp với các lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nên hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Minh L có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” phạm vào khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

... ..

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

... ..”

Tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

... ..”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn Minh L là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, ngoài ra bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào và các loại giấy tờ thuộc quản lý của nhà nước được làm giả, sử dụng bất cứ lúc nào, bị cáo phạm tội nhiều lần, không có nghề nghiệp ổn định và bị cáo đi trộm tài sản làm nguồn sống chính, vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với Trần Quốc T có hành vi nhận cầm xe của Huỳnh Văn Minh L nhưng không biết nguồn gốc xe là do Huỳnh Văn Minh L trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý hình sự đối với Trần Quốc T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[5] Bị hại Nguyễn Tấn S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án, bị hại Nguyễn Tấn S đã mất xe mô tô loại Sirius, biển số 66S1- 378.99, anh đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bị hại Quách Lê vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án, bị hại Quách Lê đã mất xe mô tô loại Sirius, biển số 66S1-378.99, chị đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bị hại Lê Hoàng Việt vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án, bị hại Lê Hoàng Việt đã mất xe mô tô loại Future Fi, biển số 66L1-524.07, anh đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bị hại Hồ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án, bị hại Hồ Văn Đ đã mất xe mô tô biển số 66L1-074.59, anh đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bị hại Đặng Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ điều phù hợp và đúng như nội dung vụ án, bị hại Đặng Thanh T đã mất xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 66S1-253.14, anh đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bị hại Nguyễn Thế T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ điều phù hợp và đúng như nội dung vụ án, bị hại Nguyễn Thế T đã mất xe mô tô biển số 66L1-074.59, khi mất trong cốp xe của anh có 28.000.000 đồng, anh đã nhận lại xe, anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 28.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị Minh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ điều phù hợp và đúng như nội dung vụ án, bị hại Nguyễn Thị Minh T đã mất xe mô tô hiệu Vision, biển số 66V1-306.11, chị đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ điều phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ điều phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Huỳnh Văn Minh L phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Huỳnh Văn Minh L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi Thường một phần thiệt hại, bị cáo tự thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội D vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu của Huỳnh Văn Minh L: Số tiền 350.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng để sung vào ngân sách nhà nước do đây là tiền L phạm tội mà có và điện thoại L dùng liên lạc làm giấy tờ giả.

- Trả lại cho Huỳnh Văn Minh L: 01 (một) bóp da màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank, mã số 4524041886069080 tên Huỳnh Văn Minh L; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 037918, tên Đinh Quan N do đây là giấy giả.

(Vật chứng và các tài sản trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thế T yêu cầu bị cáo bồi thường 28.000.000 đồng, yêu cầu này được bị cáo đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quốc T yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng, yêu cầu này được bị cáo đồng ý bồi, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp quy định pháp luật.

Bị hại Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu bị cáo bồi thường 13.000.000 đồng, nhưng chị D không chứng minh được trong cốp xe của chị có 13.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị D. Đối với số tiền 13.000.000 đồng mà chị D yêu cầu bị cáo bồi thường, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ khi có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Các bị hại còn lại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản xong nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Minh L - 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 08/9/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Minh L phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Minh L - 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 08/9/2020.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự:

Tổng hợp hình phạt của 02 tội “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” mà bị cáo Huỳnh Văn Minh L phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 08/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 350.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Huỳnh Văn Minh L: 01 (một) bóp da màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank, mã số 4524041886069080 tên Huỳnh Văn Minh L; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 037918, tên Đinh Quan N.

(Vật chứng và các tài sản trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự tuyên:

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Huỳnh Văn Minh L, là bị cáo Huỳnh Văn Minh L có nghĩa vụ bồi thường 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) cho bị hại Nguyễn Thế T.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Huỳnh Văn Minh L với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quốc T, là bị cáo Huỳnh Văn Minh L có nghĩa vụ bồi thường 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho Trần Quốc T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn Minh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/6/2021; đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND tỉnh DT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV (Vinh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Cẩm Nhung